

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Xuân Trường

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 207/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng Vũ T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, hiện đang ở Nhật Bản;

(Anh T, chị L đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26/4/2024 và các lời khai tiếp theo, anh Đặng Vũ T và chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L đăng ký kết hôn ngày 22/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, được tự nguyện kết hôn; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2015, chị L sang lao động tại Nhật Bản, kể từ đó, anh chị bắt đầu thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn yêu thương nhau; dù đã bàn bạc cải thiện tình cảm nhiều lần nhưng không có kết quả; vì vậy, anh chị thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đặng Vũ T và chị Trần Thị L xác nhận có một con chung là cháu Đặng Chí B, sinh ngày 04/12/2011. Khi ly hôn, anh T và chị L thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu B; Về cấp dưỡng nuôi con, anh T và chị L

thỏa thuận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L số tiền 6.000.000 đồng/01 tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung, công nợ và công sức: Anh Đặng Vũ T và chị Trần Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về án lệ phí: Anh Đặng Vũ T và chị Trần Thị L thỏa thuận anh Đặng Vũ T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự; việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đề nghị xin vắng mặt tại phiên họp nên phiên họp được tiến hành vắng mặt họ;

Nội dung việc dân sự đề nghị công nhận:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Vũ T và chị Trần Thị L.

Về con chung: Giao cháu Đặng Chí B, sinh ngày 04/12/2011 cho chị Trần Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi cháu B 6.000.000 đồng/ 01 tháng. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét;

Về lệ phí: Anh T chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự anh T trình bày hiện nay chị L đang lao động tại Nhật Bản, còn anh hiện nay đang cư trú tại Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, tháng 4 năm 2024 chị L về Việt Nam, anh chị đã cùng nhau làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết việc dân sự thuận tình ly hôn và nuôi con chung; Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý việc dân sự là đúng quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và quyết định mở phiên họp vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung việc dân sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L kết hôn năm 2011, được tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Phú Thọ, việc tự nguyện kết hôn

phù hợp quy định của pháp luật; Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn tôn trọng thương yêu nhau, mặc dù vợ chồng đã bàn bạc nhiều lần nhưng không cải thiện được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh T và chị L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn; yêu cầu của anh T chị L là hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ ý chí của cả hai bên, phù hợp với thực trạng mâu thuẫn vợ chồng và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh T chị L xác định có một con chung là Đặng Chí B, sinh ngày 04/12/2011, cháu B đang sinh sống cùng chị L tại Nhật Bản, khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị L 6.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên, thỏa thuận này là phù hợp được chấp nhận;

Về tài sản chung, công sức, công sức: Anh T và chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét;

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T chị L thỏa thuận anh T chịu toàn bộ lệ phí, thỏa thuận này là phù hợp được chấp nhận;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 điều 29; khoản 3 điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149; các điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370, 371 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 55, 81, 82, 83, 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Vũ T và chị Trần Thị L.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Chí B, sinh ngày 04/12/2011, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên; anh Đặng Vũ T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2024 đến khi con chung đã thành niên; anh Đặng Vũ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Trần Thị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đặng Vũ T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[2] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Đặng Vũ T và chị Trần Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét;

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đặng Vũ T tự nguyện xin chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000175 ngày 29/5/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ; xác nhận Anh Đặng Vũ T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự;

[4] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đông Trung, H. Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Bùi Xuân Trường**